TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dín và ông Nguyễn Viết Khoản
Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2025/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Vũ Lê N** - Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1999 tại Lào Cai; Nơi thường trú: Tổ A C, phường L, tỉnh Lào Cai, nơi ở: SN D T, tổ A K, phường L, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Vũ Phạm K và bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 98 ngày 30/8/2018 của Công an thành phố L, phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2025, hiện tạm giam tại trại tạm giam số 1 công an tỉnh L. Có mặt.

2.Họ và tên: **Đặng Văn L1**, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2000, tại C, Lào Cai; Nơi thường trú: Thôn A, xã C, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Thôn L, xã C, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phan Thị Mẩy C và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 0012556 ngày 24/9/2020 của Công an thành phố L, phạt 4.000.000 đồng về hành vi lôi kéo người khác gây rối, làm mất trật tự công cộng. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 20, 21/8/2025 Vũ Lê N nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Telegram đặt mua 12.000.000 đồng tiền ma túy cần sa của một người ở Hà Nội (không rõ nhân thân lai lịch), nhằm mục đích bán để kiếm lời. Sau khi đặt mua Vũ Lê N đến một quán điện thoại trên đường H, phường L và nhờ một người nam giới chuyển tiền hộ theo yêu cầu của người đã bán ma túy cho N qua ứng

dụng Telegram. Sau khi chuyển tiền thì người này gửi ma túy cần sa từ thành phố Hà Nội lên tỉnh Lào Cai cho N. Khoảng 1 đến 2 ngày sau, khi N đang ở nhà thì có một người nam giới đến đưa cho nam ma túy cần sa được bọc trong túi giấy và dán băng dính xung quanh. Sau khi nhận được ma túy, N cho vào một lọ thủy tinh và cất giấu trong phòng ngủ của N ở nhà. Đến khoảng 17h ngày 15/9/2025 Đặng Văn L1 gọi điện hỏi mua ma túy cần sa, N đồng ý và lấy một phần ma túy cần sa từ trong lọ thủy tinh cho vào 4 túi nilon có mép miết, kích thước khoảng 4x6cm để bán cho L1 và chia vào 04 túi nhỏ rồi cất dấu dưới gầm giường ngủ nhằm mục đích để bán khi có người hỏi mua. Số còn lại trong lọ thủy tinh N vẫn cất giấu trong tủ. Sau đó L1 và N hẹn gặp nhau và giao ma túy tại khu vực gần chợ K3. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A – 030.67 đi đến khu vực đối diện số nhà A H để giao ma túy cho L1, L1 đưa cho N 500.000 đồng. Sau khi lấy được ma túy, L1 đã lấy một phần cần sa để sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 22h 45 phút cùng ngày, L1 cất giấu 04 túi nilon chứa ma túy trong người mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Qua làm việc L1 khai báo đã mua ma túy của Vũ Lê N. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vũ Lê N đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Lê N, thu giữ được 04 túi nilon có mép miết màu đỏ; 01 lọ thủy tinh bên trong chứa các mảnh thực vật khô. Ngày 16/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định giám định đối với số vật chứng thu giữ của Vũ Lê N. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 16/9/2025 xác định: Mẫu M1 khối lượng 159,310gam; Mẫu M2 khối lượng 0,906gam; Mẫu M3 khối lượng 0,895gam; Mẫu M4 khối lượng 1,347gam; Mẫu M5 khối lượng 0,946 gam. Tổng khối lượng thu giữ của Vũ Lê N là 163,404 gam.

Kết luận giám định số 574/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh L kết luận: 163,404 gam thu giữ của Vũ Lê N là chất ma túy, loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

Ngày 16/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy cần sa thu giữ của Đặng Văn L1. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định gồm: Mẫu M1 khối lượng 0,482 gam; Mẫu M2 khối lượng 1,063 gam; Mẫu M3 khối lượng 1,040 gam; Mẫu M4 có khối lượng 1,047 gam. Tổng khối lượng 3,432gam.

Kết luận giám định số 573/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh L kết luận: 3,432 gam thu giữ của Đặng Văn L1 là chất ma túy, loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 06/11/2025 của VKSND khu vực 6 - Lào Cai truy tố Vũ Lê N, Đặng Văn L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Lê N, Đặng Văn L1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; và Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Lê N với mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn L1 với mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội của tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Vũ Lê N, Đặng Văn L1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và hiểu biết xã hội, pháp luật. Tuy nhiên do hám lời ngày 15/9/2025, Vũ Lê N đã có hành vi bán 04 gói ma túy, có tổng khối lượng 3,632 gam là ma túy cành, lá, hoa của cây cần sa cho Đặng Văn L1 với giá 500.000 đồng, mục đích L1 mua ma túy của N để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi Đặng Văn L2 n sử dụng một ít ma túy cần sa và mang 04 gói chứa ma tuý trên đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Hành vi của Vũ Lê N, Đặng Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm với số lượng ma tuý bị thu giữ. Cụ thể Đặng Văn L1 phải chụy trách nhiệm hình sự đối với 3,632 gam ma túy là cành, lá, hoa của cây cần sa bị thu giữ; Vũ Lê N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 167,036 gam ma túy (là cành, lá, hoa của cây cần sa), bao gồm 163,404 gam thu giữ tại chỗ ở của Vũ Lê N và 3,632 gam đã bán cho Đặng Văn L1. Vì vậy, bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 06/11/2025 của VKSND khu vực 6 - Lào Cai truy tố các bị cáo Vũ Lê N, Đặng Văn L1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý dưới mọi hình thức, đồng thời thấy rõ tác hại của ma tuý đối với cộng đồng và xã

hội nhưng vì mục đích vụ lợi, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Lê N có ông nội là Vũ Huy K1 (tên gọi khác: Vũ H1) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; có Ông ngoại Lê Xuân K2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bà ngoại Nguyễn Thị B được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại được 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng gồm:

- Mẫu M1: 0,248 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M2: 0,750 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M3: 0,673 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M4: 0,536 gam ma túy loại cành, lá, hoa của cây Cần sa còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong vào một bì thư in sẵn của phòng K4 Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn L1 tại tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai ngày 15/9/2025".

- Mẫu M1: 150,660 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M2: 0,555 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M3: 0,546 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M4: 0,950 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M5: 0,673 gam ma túy loại cành, lá, hoa của cây Cần sa còn lại sau trích mẫu giám định cùng 04 (bốn) túi nilon loại có mép miết màu đỏ; 01 (một) lọ thủy tinh có nắp vặn màu hồng vào thùng niêm phong ban đầu và được niêm phong theo quy định. Trên một mặt của thùng niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vũ Lê N tại số nhà D, phố T, tổ A K, phường L, tỉnh Lào Cai ngày 16/9/2025".

- 01 (một) Hộp giấy, trên mặt hộp giấy có ghi dòng chữ "LOUIS VUITTON"; đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) Túi nilon có mép miết màu đỏ; thu giữ trong quá trình khám xét nhà Vũ Lê N.

Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16, số I: 356303743923896, bên trong có lắp 01 (một) sim (đã qua sử dụng) thu giữ của Vũ Lê N; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.
- 01 (một) Cân điện tử; đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình khám xét nhà Vũ Lê N, tại phiên tòa N khai nhận sử dụng cân để cân ma túy nên cần tịch thu nôp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng đang tạm gửi tại tài khoản 394909051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh L tại Phòng G Kho bạc Nhà nước khu vực IX Lào Cai, do người nhà Vũ Lê N nộp thay cho bị cáo, xét thấy đây là tiền có được do thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

-Đối với 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số I: 356739118574733, bên trong có lắp 01 (một) sim (đã qua sử dụng) thu giữ của Đặng Văn L1, tại phiên tòa bị cáo xác định không sử dụng điện thoại này để gọi điện liên lạc cho Vũ Lê N mà khi gọi là mượn điện thoại sau đó trả lại. Chiếc điện thoại bị thu giữ là tài sản của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Vũ Lê N theo lời khai của bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Kiểm tra dữ liệu điện thoại của bị cáo không có thông tin, nội dung tin nhắn liên quan đến giao dịch mua bán ma túy giữa bị cáo với người bán ma túy, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người nam giới đã giao ma túy cho N, do bị cáo N không quen biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe ô tô Vũ Lê N sử dụng để đi giao ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Vũ Phạm K và bà Lê Thị L. Quá trình điều tra xác định ông K và bà L không biết N sử dụng xe để đi giao ma túy, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy Đặng Văn L1 sử dụng để đi gặp N mua ma túy, quá trình điều tra xác định là L1 mượn của một người nam giới ở quán nước ven đường, khi mượn không nói đi đâu làm gì, sau khi mua xong L1 đã trả lại cho người này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1.Tuyên bố các bị cáo Vũ Lê N và Đặng Văn L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Lê N 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/9/2025.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L1 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu M1: 0,248 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M2: 0,750 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M3: 0,673 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M4: 0,536 gam ma túy loại cành, lá, hoa của cây Cần sa còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong vào một bì thư in sẵn của phòng K4 Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn L1 tại tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai ngày 15/9/2025".

- Mẫu M1: 150,660 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M2: 0,555 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M3: 0,546 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M4: 0,950 gam ma túy loại cành, lá, hoa của C1; mẫu M5: 0,673 gam ma túy loại cành, lá, hoa của cây Cần sa còn lại sau trích mẫu giám định cùng 04 (bốn) túi nilon loại có mép miết màu đỏ; 01 (một) lọ thủy tinh có nắp vặn màu hồng vào thùng niêm phong ban đầu và được niêm phong theo quy định. Trên một mặt của thùng niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vũ Lê N tại số nhà D, phố T, tổ A K, phường L, tỉnh Lào Cai ngày 16/9/2025".
- 01 (một) Hộp giấy, trên mặt hộp giấy có ghi dòng chữ "LOUIS VUITTON"; đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) Túi nilon có mép miết màu đỏ; thu giữ trong quá trình khám xét nhà Vũ Lê Nam

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16, số I: 356303743923896, bên trong có lắp 01 (một) sim (đã qua sử dụng) thu giữ của Vũ Lê N

-01 cân điện tử thu giữ của Vũ Lê N

-Số tiền 500.000 đồng của Vũ Lê N (do Lê Thị L nộp vào tài khoản số 3949.0.9051074.00000 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tại Kho bạc nhà nước khu vực IX – Phòng G theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/10/2025.)

Tạm giữ của Đặng Văn L1 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số I: 356739118574733, bên trong có lắp 01 (một) sim (đã qua sử dụng) để đảm bảo thi hành án;

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Lê N, Đặng Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lý Thị Minh Yên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+Khu vực 6;
- Các bị cáo;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án phạt tù;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ + TA.